

Số: ~~4268~~/QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin năm 2019
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;

- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

- Căn cứ Quyết định số 5134/QĐ-BNN-KHCN ngày 11/12/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Căn cứ Quyết định số 4332/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

- Căn cứ Quyết định số 5378/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành “Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phiên bản 1.0” và Quyết định 5753/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phiên bản 1.0;

- Căn cứ công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Tài chính; Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành, xây dựng Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

1. Tăng cường ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ nhằm tăng hiệu quả hoạt động, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

2. Từng bước xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ thông qua việc phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ liên thông với nhau, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, với các Bộ, cơ quan ngành Bộ và các cơ quan.

3. Tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo tính kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh tỷ lệ trao đổi văn bản dưới dạng điện tử, văn bản điện tử; Mở rộng kết nối liên thông việc gửi, nhận văn bản giữa các đơn vị thuộc Bộ, trên hệ thống VPĐT với trực liên thông văn bản quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố.

II. NỘI DUNG

1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Nâng cấp, hoàn thiện và mở rộng phạm vi kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành của Bộ (văn phòng điện tử) tới các Viện trực thuộc Bộ, các Sở Nông nghiệp và PTNT đảm bảo thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành, trao đổi thông tin qua môi trường mạng; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, tài chính, pháp chế, khoa học công nghệ và môi trường, thư viện điện tử, hệ thống thống kê ngành, an toàn thực phẩm...

- Mở rộng các hệ thống báo cáo trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tại các cơ quan quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT: ưu tiên

cho các lĩnh vực chưa có hệ thống báo cáo trực tuyến như chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật.

- Tăng cường trao đổi văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ dưới dạng điện tử, văn bản điện tử; ứng dụng chữ ký số chuyên dùng.

2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có Cổng/Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin (theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin), duy trì cập nhật, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tìm hiểu trình tự, tải về biểu mẫu của các thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng hệ thống cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, 4) phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả (tiết kiệm thời gian, chi phí,...), tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu 40% hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến tại mức độ 3, 30% hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến tại mức độ 4.

- Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công dịch vụ công cấp Bộ và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, kết nối mạng thông tin phục vụ công việc này theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định một số nội dung và biện pháp thi hành Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Xây dựng các hướng dẫn thực hiện các giao dịch qua mạng điện tử đối với các DVCTT và Cơ chế hải quan một cửa tại Bộ.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

- Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 khi được ban hành; Cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ khi cập nhật mới.

- Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, các CSDL ngành, lĩnh vực và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính phủ điện tử; tập trung triển khai các CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; các HTTT, CSDL chuyên ngành trên quy mô toàn quốc. Xây dựng CSDL bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt

Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ đã ban hành và theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các CSDL quốc gia và danh mục các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi triển khai từ Trung ương đến địa phương do các Bộ, ngành triển khai đã được Bộ Thông tin và Truyền thông công bố trên Trang thông tin điện tử của Bộ và của Cục Tin học hóa theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 để tránh đầu tư trùng lặp.

- Xây dựng các phần mềm quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác điều hành sản xuất của Bộ, các cơ quan và đơn vị thuộc Bộ.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, tập huấn về xây dựng, triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các HTTT;

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; triển khai văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng; dịch vụ công trực tuyến và cơ chế hải quan một cửa quốc gia tại Bộ; an toàn, an ninh thông tin, ...

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống mạng LAN cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và kết nối WAN giữa cụm các đơn vị tại số 2 Ngọc Hà, 10 Nguyễn Công Hoan và 16 Thụy Khuê, tận dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trong việc kết nối các mạng LAN của các Cục chuyên ngành trên địa bàn Hà Nội, các Sở Nông nghiệp và PTNT tạo thành mạng WAN thống nhất của Bộ làm nền tảng cho việc triển khai các ứng dụng CNTT của Bộ được thống nhất, thông suốt, đảm bảo tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ đều có thể truy cập, kết nối, chia sẻ thông tin, giao dịch thư điện tử công vụ, tra cứu thông tin và khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ triển khai cơ chế hải quan một cửa quốc gia tại Bộ Nông nghiệp và PTNT, dịch vụ công trực tuyến đặt tại Trung tâm Tin học và Thống kê.

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật kết nối, trực liên thông giữa hệ thống Văn phòng điện tử của Bộ với trực liên thông văn bản quốc gia, trực liên thông văn bản nội bộ của Bộ và trực liên thông văn bản với các địa phương.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng kế hoạch và tăng cường trang thiết bị cho hệ thống an toàn an ninh thông tin mạng chung của Bộ, trang bị phần mềm rà soát, giám sát bảo mật, hệ thống sao lưu dữ liệu cho hạ tầng mạng chung của Bộ đảm bảo cho tất cả các giao dịch trên mạng của Bộ được diễn ra an toàn.

- Đề ra các giải pháp tăng cường triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT.

- Các cơ quan, đơn vị kiện toàn, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị.

- Tiếp tục duy trì sự phối hợp với Bộ Thông tin truyền thông, A68 - Bộ Công an và các cơ quan liên quan trong việc diễn tập, phòng, chống và khắc phục những hậu quả do việc mất an toàn an ninh gây ra nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị nhà nước trực thuộc Bộ được diễn ra an toàn, hiệu quả và thông suốt.

- Thực hiện theo các văn bản quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Thông tin và Truyền thông.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

- Tăng cường chỉ đạo sát sao việc triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018, đảm bảo đúng yêu cầu, tiến độ và chất lượng; gắn mức độ hoàn thành nhiệm vụ ứng dụng CNTT với việc xét thi đua, khen thưởng đối với Thủ trưởng, tập thể và cá nhân thuộc các đơn vị.

- rà soát, ban hành các quy định, quy chế về ứng dụng CNTT gắn với việc cải cách hành chính nhằm quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin chuyên ngành trên môi trường mạng phục vụ quản lý, điều hành của Bộ và các đơn vị trực thuộc. Xây dựng, ban hành các quy chế, quy định trong việc khai thác và sử dụng các phần mềm chuyên ngành. Xây dựng, ban hành các chính sách, quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Bộ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ việc phát triển và ứng dụng CNTT của Bộ như thực hiện chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ; ban hành các chuẩn thông tin; Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT của Bộ.

- Việc xây dựng, xét duyệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án ứng dụng CNTT phải đảm bảo tuân thủ Kiến trúc Chính phủ của Bộ, đáp ứng nội dung của Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ giai đoạn 2016-2020 và phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đảm bảo kế thừa được kết quả của các nhiệm vụ, chương trình, dự án đã được triển khai trước đó để đảm bảo sự đồng bộ về cơ sở hạ tầng CNTT, tương thích về công nghệ phát triển, tránh tình trạng phân tán, xung đột về thông tin, dữ liệu.

2. Giải pháp tài chính

Kinh phí thực hiện từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước như: Đầu tư phát triển trung hạn 2016-2020, Chính phủ điện tử, Chương trình Mục tiêu quốc gia về CNTT, nguồn kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên, sự nghiệp khoa học công nghệ, cải cách hành chính.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

- Thực hiện Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020 (Văn bản số 3035/CTPH-BTTTT-BNV ngày 22/8/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ); Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2016-2020 (Văn bản số 4631/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện các nội dung khác để gắn kết chặt chẽ các hoạt động ứng dụng CNTT với hoạt động cải cách hành chính.

4. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Căn cứ thực tế, tình hình triển khai để thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử như Điện toán đám mây (Cloud Computing), Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), Internet kết nối vạn vật (Internet of Things - IoT), Dữ liệu lớn (Bigdata), phát triển ứng dụng trên các nền tảng di động (mobility),...

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Chi tiết xem tại Phụ lục)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

- Đầu mối, tham mưu, hướng dẫn, theo dõi tổng hợp, đôn đốc triển khai, kiểm tra việc triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 của Bộ và các đơn vị theo kế hoạch được phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch trong xây dựng kế hoạch, thẩm định và bố trí nguồn vốn cho các đơn vị thuộc Bộ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT.

2. Các Vụ: Kế hoạch, Tài chính:

- Đầu mối, tham mưu, hướng dẫn bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, dự án CNTT được phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thẩm định các dự án theo chức năng được giao.

3. Trung tâm Tin học và Thống kê:

Tham mưu, xây dựng và triển khai về mặt kỹ thuật các nhiệm vụ, chương trình, dự án trong Kế hoạch ứng dụng CNTT để đảm bảo sự thống nhất, tránh xung đột và đạt hiệu quả cao.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ:

- Căn cứ Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ năm 2019, tập trung chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung/nhiệm vụ kế hoạch ứng dụng CNTT được giao.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 của đơn vị, xây dựng các đề án, dự án (nếu có) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo báo cáo định kỳ ứng dụng CNTT hoặc đột xuất (nếu có) về Bộ (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

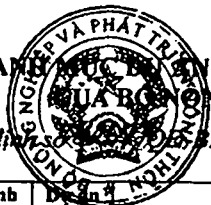
- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTT. Vũ Đức Đam (để b/c);
- Ủy ban QG về ứng dụng CNTT;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (KTD., 50b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn

Hà Công Tuấn



Phụ lục:
DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019
TRONG KHU VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 10/2018/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/ 10 /2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Đạng chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
1	Mục 1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước									21.600		11.000
1	Xây dựng hệ thống CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trung tâm Tin học và Thông kê và các đơn vị liên quan	CNTT	Chuyển tiếp	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng, nâng cấp hạ tầng đảm bảo an toàn thông tin và các phần mềm ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng Hệ thống hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu về khung kiến trúc Chính phủ điện tử; đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin và phục vụ tốt cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ; Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phổ biến của Bộ mức độ 3,4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức giao dịch với Bộ trên môi trường mạng; Mở rộng hệ thống văn phòng điện tử để triển khai tới các đơn vị thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp&PTNT các tỉnh/thành phố; Công tác điều hành sản xuất của ngành Nông nghiệp và PTNT 	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	2018-2020	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng Hệ thống hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu về khung kiến trúc Chính phủ điện tử; đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin và phục vụ tốt cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ; Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phổ biến của Bộ mức độ 3,4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức giao dịch với Bộ trên môi trường mạng; Mở rộng hệ thống văn phòng điện tử để triển khai tới các đơn vị thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp&PTNT các tỉnh/ thành phố; Công tác điều hành sản xuất của ngành Nông nghiệp và PTNT 	20.600	Ngân sách nhà nước (Chương trình Mục tiêu Quốc gia về Công nghệ thông tin)	10.000

Handwritten signature

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
						được tin học hóa, giảm thời gian thu thập và xử lý thông tin.			được tin học hóa, giảm thời gian thu thập và xử lý thông tin.			
2	Duy trì VPĐT dùng chung của Bộ NN&PTNT và tích hợp sử dụng chữ ký số	Văn phòng Bộ	CNTT	Mới	Duy trì phần mềm VPĐT hoạt động thông suốt, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng trên hệ thống Triển khai ký số văn bản trên hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử dùng chung của Bộ	- Duy trì phần mềm VPĐT dùng chung thông suốt - Hoàn thiện chức năng ký số, tích hợp ứng dụng quản lý văn bản đi (phát hành)	Các đơn vị khối cơ quan Bộ	2019	- Duy trì phần mềm VPĐT dùng chung thông suốt - Hoàn thiện chức năng ký số, tích hợp ứng dụng quản lý văn bản đi (phát hành)	300	Ngân sách nhà nước (Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp)	300
3	Thu thập và đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2019	Trung tâm Tin học và Thống kê	CNTT	Chuyển tiếp	- Giúp cho cơ quan quản lý nhìn nhận chính xác hơn về khả năng và điều kiện ứng dụng phát triển CNTT của các đơn vị và từ đó có kế hoạch tăng cường năng lực CNTT cho các đơn vị trong Bộ;	- Xây dựng đề cương và tổ chức phê duyệt đề cương. - Xây dựng các bộ phiếu đánh giá ICT Index phù hợp các từng khối đơn vị, lựa chọn phương pháp sử dụng để phân tích đánh giá xếp hạng điều tra. - Tổ chức điều tra thử và hoàn thiện bộ phiếu điều tra. - Tiến hành điều tra và đi kiểm tra, đánh giá thực địa tại nơi điều tra. - Xử lý phiếu điều tra, cập nhật số liệu điều tra trên máy tính, phân tích và đánh giá xếp hạng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	2019	- Xây dựng đề cương và tổ chức phê duyệt đề cương. - Xây dựng các bộ phiếu đánh giá ICT Index phù hợp các từng khối đơn vị, lựa chọn phương pháp sử dụng để phân tích đánh giá xếp hạng điều tra. - Tổ chức điều tra thử và hoàn thiện bộ phiếu điều tra. - Tiến hành điều tra và đi kiểm tra, đánh giá thực địa tại nơi điều tra. - Xử lý phiếu điều tra, cập nhật số liệu điều	200	Ngân sách nhà nước (Sự nghiệp Khoa học)	200

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
	trung tâm điều hành và thu thập, cập nhật CSDL các hồ chứa thủy lợi	lợi	lợi		điều hành và thu thập, cập nhật CSDL các hồ chứa thủy lợi	điều hành hồ chứa	có hồ chứa thủy lợi	2020	điều hành		Bank 8	
8	Hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch ngành trồng trọt	Cục Trồng trọt	Trồng trọt	Mới	Giám sát đánh giá thực hiện kế hoạch ngành trồng trọt với mục tiêu tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước	Hệ thống CSDL giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch ngành trồng trọt	Các tỉnh	2019-2020	Hệ thống CSDL giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch ngành trồng trọt	2.000	Ngân sách nhà nước (kinh phí thường xuyên của các đơn vị)	1.000
9	Hệ thống cơ sở dữ liệu sử dụng đất nông nghiệp	Cục Trồng trọt	Trồng trọt	Mới	Hệ thống cơ sở dữ liệu sử dụng đất nông nghiệp phục vụ quản lý, điều hành sản xuất	- Hệ thống cơ sở dữ liệu sử dụng đất nông nghiệp; - Thu thập số liệu; - Thiết bị	Các tỉnh	2019-2020	- Hệ thống cơ sở dữ liệu sử dụng đất nông nghiệp; - Thu thập số liệu; - Thiết bị	2.000	Ngân sách nhà nước (kinh phí thường xuyên của các đơn vị)	1.000
10	CSDL theo dõi đánh giá thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và PTNT	Vụ Kế hoạch		Chuyển tiếp	Xây dựng biểu mẫu, quy chế và xây dựng CSDL báo cáo trực tuyến	Xây dựng biểu mẫu, quy chế và xây dựng CSDL báo cáo trực tuyến	Bộ và các địa phương	2018-2019	Xây dựng biểu mẫu, quy chế và xây dựng CSDL báo cáo trực tuyến	3.000	Vốn ODA không hoàn lại	3.000
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu về viễn thám	Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng chống thiên tai	Thiên tai	Mới	Xây dựng cơ sở dữ liệu về viễn thám, phục vụ công tác phòng chống thiên tai	- Cơ sở dữ liệu viễn thám; - Phần mềm; trang Web - Thiết bị.		2018-2019	- Cơ sở dữ liệu viễn thám; - Phần mềm; trang Web; - Thiết bị.	600	Từ các dự án, vốn thường xuyên hoặc các nguồn vốn hợp	400

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
											pháp khác	
12	Tiếp tục rà soát nâng cấp, bổ sung một số tính năng và phần mềm quản lý CSDL quản lý ngân sách nhà nước (kể cả nguồn thường xuyên và đầu tư) theo nhu cầu thực tế	Trung tâm Tin học và Thống kê	CSDL	Mới	Nâng cấp được phần mềm quản lý CSDL quản lý ngân sách nhà nước	Nâng cấp, bổ sung một số tính năng và phần mềm quản lý CSDL quản lý ngân sách nhà nước (kể cả nguồn thường xuyên và đầu tư) theo nhu cầu thực tế	Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ NN&PT NT	2019	Nâng cấp, bổ sung một số tính năng và phần mềm quản lý CSDL quản lý ngân sách nhà nước (kể cả nguồn thường xuyên và đầu tư) theo nhu cầu thực tế	1.500	Ngân sách nhà nước (Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp)	1.500
13	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý diện tích vùng nuôi thủy sản	Trung tâm Thông tin Thủy sản - Tổng cục Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	Mới	Xây dựng được hệ thống CSDL quản lý diện tích vùng nuôi thủy sản trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ công tác quy hoạch, quản lý và phát triển của ngành thủy sản	- Xây dựng được hệ thống CSDL quản lý diện tích vùng nuôi thủy sản - Tích hợp các nguồn CSDL có sẵn và vận hành phần mềm quản lý diện tích vùng nuôi nhằm hỗ trợ công tác xây dựng kế hoạch và quản lý nhà nước của ngành thủy sản	Tổng cục Thủy sản	2019	- Xây dựng được hệ thống CSDL quản lý diện tích vùng nuôi thủy sản - Tích hợp các nguồn CSDL có sẵn và vận hành phần mềm quản lý diện tích vùng nuôi nhằm hỗ trợ công tác xây dựng kế hoạch và quản lý nhà nước của ngành thủy sản	300	Ngân sách nhà nước (Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp)	300
14	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy	Trung tâm Thông tin thủy sản	Các đơn vị thuộc Tổng cục	Mới	Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản phục vụ công tác quản lý ngành thủy sản	Hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường tiêu thụ sản phẩm thủy sản phục vụ công tác quản lý ngành thủy sản	Các đơn vị thuộc Tổng cục	2019-2020	Xây dựng một số module chính cho phần mềm	1.200	Ngân sách Nhà nước (Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp)	500
15	Xây dựng phần	Trung tâm Tin	CNTT	Chuyên	Xây dựng được phần	- 01 hệ thống phần	Vụ	2019	+ Phần hệ quản trị,	800	Ngân	800

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
	mềm quản lý cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ nông nghiệp	học và Thống kê		tiếp	mềm quản lý CSDL về khoa học công nghệ (KHCN) nông nghiệp nhằm hỗ trợ cho công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước về KHCN của ngành nông nghiệp một cách chủ động và hiệu quả.	mềm quản lý, quản trị dữ liệu về KHCN cấp Bộ, cấp Nhà nước, dự án khuyến nông, nhiệm vụ môi trường, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, gồm: + Phân hệ quản trị, cập nhật, xử lý và trích xuất dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước: nhiệm vụ KHCN, khuyến nông, môi trường, nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia; tiêu chuẩn, quy chuẩn; đánh giá, chỉ định phòng thử nghiệm, phòng kiểm nghiệm và tổ chức chứng nhận hợp qui. + Phân hệ tổng hợp, trích xuất dữ liệu lên trang tin điện tử của Vụ KHCNMT. + Đảm bảo tích hợp chữ ký số và xác thực chữ ký số. + Phiên bản sử dụng cho các thiết bị di động.	KHCN MT và các đơn vị liên quan		cập nhật, xử lý và trích xuất dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước: khuyến nông, môi trường; đánh giá, chỉ định phòng thử nghiệm, phòng kiểm nghiệm và tổ chức chứng nhận hợp qui. + Phân hệ tổng hợp, trích xuất dữ liệu lên trang tin điện tử của Vụ KHCNMT. + Đảm bảo tích hợp chữ ký số và xác thực chữ ký số. + Phiên bản sử dụng cho các thiết bị di động.		sách Nhà nước (sự nghiệp khoa học)	
16	Xây dựng CSDL Việt số	Trung tâm Tin học và Thống kê	CNTT	Mới	Xây dựng được một Hệ tri thức tổng hợp	- Hệ thống CSDL ngành nông nghiệp;	Các đơn vị thuộc	2019	- Hệ thống CSDL ngành nông nghiệp;		Ngân sách nhà	700

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
	hóa	kê			thuộc các lĩnh vực nông nghiệp	- Số hóa các số liệu; - Hệ thống Web.	Bộ		- Số hóa các số liệu; - Hệ thống Web.		nước (Sự nghiệp Khoa học và Sự nghiệp thường xuyên của các đơn vị)	
IV Mục 4. Phát triển nguồn nhân lực										3,000		3,000
17	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách; Đào tạo nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc Bộ; Đào tạo, tập huấn kỹ năng biên tập tin bài và quản trị website	Các đơn vị thuộc Bộ	CNTT	Thường xuyên	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của Bộ NN&PTNT	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho CBCC của Bộ NN&PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ	2019	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao kỹ năng sử dụng CNTT cho CBCC của Bộ NN&PTNT	3.000	Ngân sách nhà nước (kinh phí thường xuyên của các đơn vị)	3.000
V Mục 5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật										193.500		70.800
18	Xây dựng, nâng cấp hạ tầng mạng LAN, trang thiết bị CNTT,	Các đơn vị thuộc Bộ	CNTT	Mới	Nâng cấp hạ tầng CNTT cho các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT	Nâng cấp hạ tầng CNTT cho các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT	Các đơn vị thuộc Bộ	2019	Nâng cấp hạ tầng CNTT cho các đơn vị thuộc Bộ NN&PTNT	1.500	Ngân sách nhà nước (Kinh phí thường	1.500

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
	phần mềm thương mại của các đơn vị thuộc Bộ										xuýt các đơn vị)	
19	Nâng cấp hệ thống thư điện tử của Bộ NN&PTNT	Trung tâm Tin học và Thống kê	CNTT	Chuyển tiếp	- Trang bị phần mềm bản quyền quản lý thư điện tử, Hệ điều hành cho máy chủ Thư điện tử, Phần mềm backup Thư điện tử ; - Chi phí triển khai chuyển toàn bộ dữ liệu của hệ thống thư điện tử cũ sang hệ thống mới, hướng dẫn và chuyển giao.	Trang bị phần mềm bản quyền quản lý thư điện tử, Hệ điều hành cho máy chủ Thư điện tử, Phần mềm backup Thư điện tử ; - Chi phí triển khai chuyển toàn bộ dữ liệu của hệ thống thư điện tử cũ sang hệ thống mới, hướng dẫn và chuyển giao	Các đơn vị thuộc Bộ	2019	Trang bị phần mềm bản quyền quản lý thư điện tử, Hệ điều hành cho máy chủ Thư điện tử, Phần mềm backup Thư điện tử ; - Chi phí triển khai chuyển toàn bộ dữ liệu của hệ thống thư điện tử cũ sang hệ thống mới, hướng dẫn và chuyển giao	1.000	Ngân sách nhà nước (sự nghiệp kinh tế nông nghiệp)	1.000
20	Xây dựng LGSP của Bộ NN&PTNT	Trung tâm Tin học và Thống kê	Chính phủ điện tử	Mới	Xây dựng mới trực tích hợp, liên thông (LGSP) của Bộ NN&PTNT nhằm tạo nền tảng liên thông nghiệp vụ, chia sẻ và tích hợp dữ liệu; Quản lý an toàn thông tin	- Xây dựng các dịch vụ quy trình, các dịch vụ đối tác, các dịch vụ tương tác dùng chung; - Xây dựng các dịch vụ ứng dụng nghiệp vụ theo các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; - Giải pháp cung cấp các dịch vụ truy nhập, các dịch vụ điều phối; - Tích hợp các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ nhiều đối tượng;	Các đơn vị thuộc Bộ	2019	- Xây dựng các dịch vụ quy trình, các dịch vụ đối tác, các dịch vụ tương tác dùng chung; - Xây dựng các dịch vụ ứng dụng nghiệp vụ theo các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; - Giải pháp cung cấp các dịch vụ truy nhập, các dịch vụ điều phối; - Tích hợp các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng	10.000	Ngân sách nhà nước (sự nghiệp đầu tư)	3.000

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung đầu tư năm 2019	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2019
						- Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin.			chung, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ nhiều đối tượng; - Giải pháp đảm bảo an toàn thông tin.			
21	Xây dựng hệ thống trực canh cánh báo thiên tai đa mục tiêu (giai đoạn I)	Tổng cục PCTT	Hệ thống thông tin	Chuyển tiếp	- Đảm bảo thông tin nhanh nhất kịp thời, chính thống qua hệ thống các trạm trực canh tới người dân. - Nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với sóng thần, bão, áp, thấp nhiệt đới, lũ và các loại hình thiên tai khác	- Xây dựng lắp đặt 52 trạm trực canh cánh báo sóng thần tại 02 tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam - Xây dựng hệ thống trung tâm và điều khiển chỉ huy tại Trung ương và 02 tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng	Tại cơ quan Trung ương và các địa phương		- Xây dựng lắp đặt 52 trạm trực canh cánh báo sóng thần tại 02 tỉnh Đà Nẵng, Quảng Nam - Xây dựng hệ thống trung tâm và điều khiển chỉ huy tại Trung ương và 02 tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng	181.000	Ngân sách nhà nước và nguồn vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp	65.300
VI	Mục 6. Bảo đảm an toàn thông tin									800		800
22	Xây dựng kịch bản, giải pháp ứng phó An toàn an ninh thông tin cho hệ thống CNTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Trung tâm Tin học và Thống kê	ATTT	Mới	Xây dựng các kịch bản, giải pháp cụ thể ứng phó trước nguy cơ tấn công An toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng, hệ thống máy chủ, các Công/Trang TTĐT trên hệ thống CNTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Các đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	2019	Xây dựng các kịch bản, giải pháp cụ thể ứng phó trước nguy cơ tấn công An toàn an ninh thông tin cho hệ thống mạng, hệ thống máy chủ, các Công/Trang TTĐT trên hệ thống CNTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT	800	Ngân sách nhà nước (sự nghiệp đầu tư và kinh phí thường xuyên của các đơn vị)	800
	Tổng số									302.250		127.750

(Bảng chữ: Một trăm hai bảy tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)

thanh